

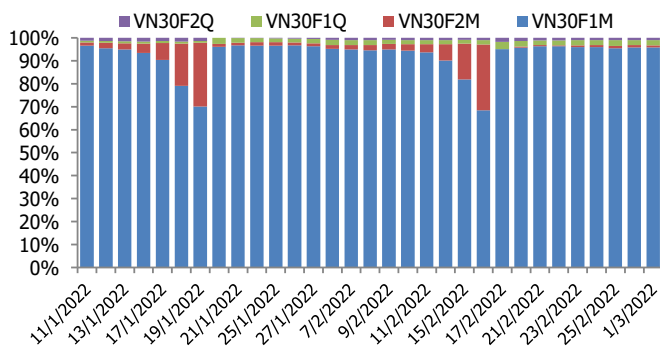
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	16	1515.60	25,703
VN30F2204	21/4/2022	51	1512.50	260
VN30F2206	16/6/2022	107	1506.30	603
VN30F2209	15/9/2022	198	1502.20	271

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến co giạt, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -2,3 đến 4,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,94 điểm. Mức tăng cao hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -4,52 điểm đến -17,92 điểm. Khởi ngoại mua ròng HĐTL tháng 03 với 552 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.586 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên giao dịch khá tích cực và có lúc VN-Index đã vượt mốc 1.500 điểm. Tuy vậy, sự "hụt hơi" của nhóm ngân hàng về cuối phiên đã khiến thị trường chưa thể chinh phục mốc tâm lý này. Điểm nhấn đáng chú ý trong phiên hôm nay chính là dòng tiền đã quay trở lại vào nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng. Về kỹ thuật, VN-Index vẫn lặp lại kịch bản trong tháng cũ với phiên tăng, giảm đan xen nhau khi test vùng kháng cự 1.500-1.510 điểm. Chỉ báo Stochastic Oscillator và chỉ báo MACD duy trì đà giảm, qua đó báo hiệu rủi ro điều chỉnh là vẫn còn.
- Trong bối cảnh nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn vẫn còn đang phân hoá thì chiến lược trong những phiên tới nghiêng về chiến lược giao dịch trong biên độ. Đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1509-1512 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1505 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1518 – 1521 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1518; 1521; 1525 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

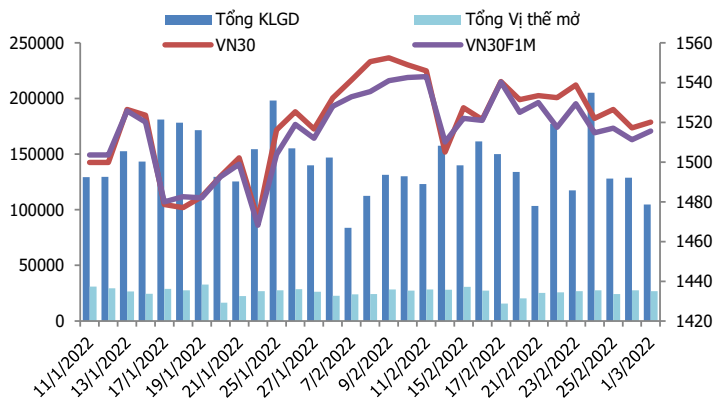
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1509-1512 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1505 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1518-1521 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1525 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

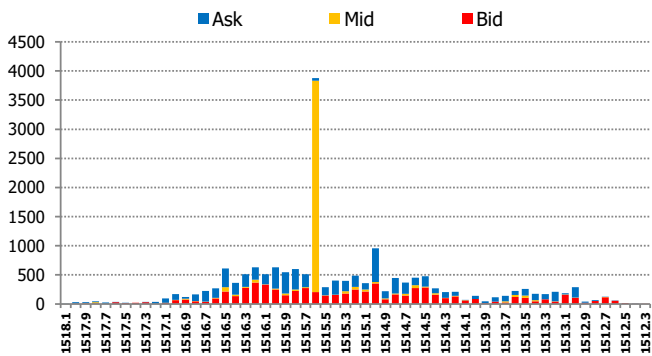
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1515.6	0.29	104,548	-18.6	25,703	-3.0
VN30F2204	1512.5	0.15	103	-55.8	260	0.8
VN30F2206	1506.3	0.09	29	-51.7	603	-0.2
VN30F2209	1502.2	-0.15	32	-72.2	271	0.0
<b>Tổng</b>			104,712	-18.7	26,837	-2.8

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Diễn biến co giãn, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -2,3 đến 4,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,94 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,69% so với phiên liền trước, đạt 104.712 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 104.548 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 03 với 552 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.586 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.520,93 điểm (cao hơn 5,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.522,81 điểm (+10,31 điểm), VN30F2206 là 1.525,83 điểm (+19,53 điểm) và VN30F2209 là 1.530,75 điểm (+28,55 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

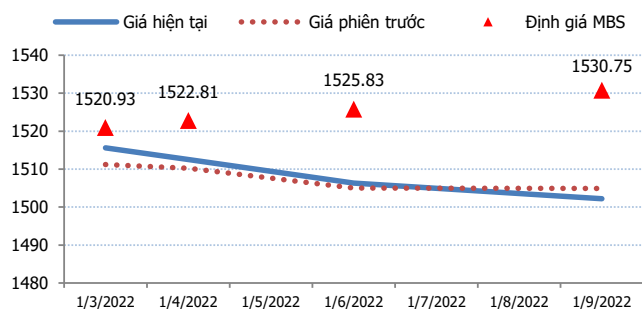
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1509-1512</b>	<b>1500-1505</b>	<b>1478-1486</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1518-1521</b>	<b>1528-1532</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.1	-1.00	-2.1	-2.58
VN30F1Q - VN30F1M	-9.3	-6.20	-3.1	-9.16
VN30F1Q - VN30F2M	-6.2	-5.20	-1.0	-6.58
VN30F2Q - VN30F1M	-13.4	-6.30	-7.1	-12.02
VN30F2Q - VN30F2M	-10.3	-5.30	-5	-9.44
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.1	-0.10	-4	-2.86

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



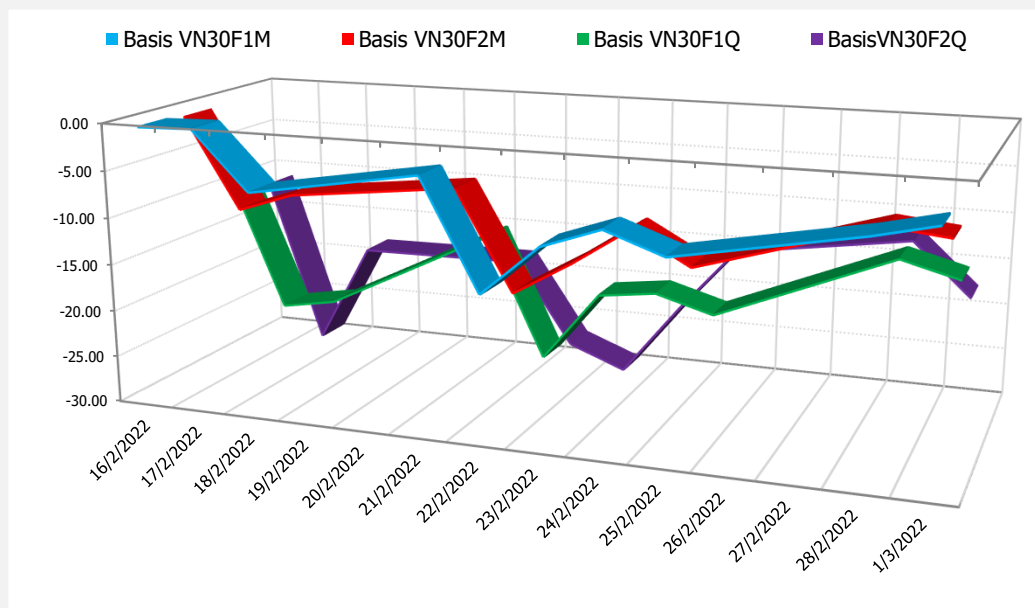
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

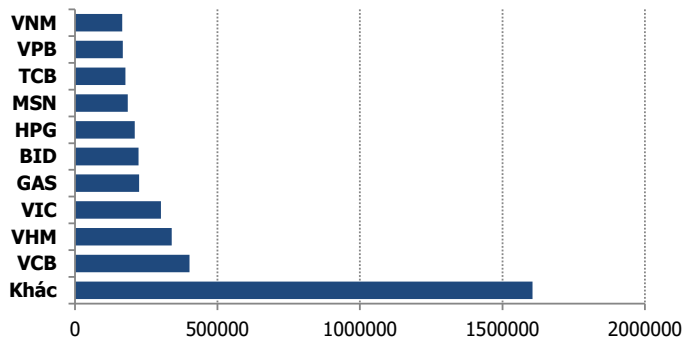
- Diễn biến co giãn, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -2,3 đến 4,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,94 điểm. Mức tăng cao hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -4,52 điểm đến -17,92 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -13,4 điểm đến -3,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 2,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

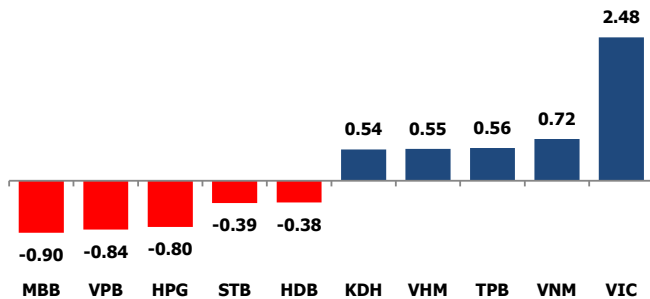


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1498.78	1520.12
<b>Thay đổi</b>	8.65	2.94
<b>%Chg</b>	0.58	0.19
<b>YTD</b>	0.03	-1.02
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,925.32	4,002.79
<b>P/E</b>	17.08	13.94
<b>P/B</b>	2.64	2.71

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (11) và 2 mã đứng tham chiếu. VIC và VNM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,48 điểm và +0,72 điểm; ngoài ra TPB, VHM hay KDH cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,94 điểm (+0,19%) lên 1.520,12 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 191,13 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.192 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với 126,53 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như NLG (+63 tỷ đồng), VND (+55 tỷ đồng), MBB (+40 tỷ đồng), TPB (+40 tỷ đồng), HSG (+34 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,498.78	0.58	17.08	0.03
<b>Dow Jones</b>	33,294.95	(1.76)	17.64	(8.38)
<b>S&amp;P500</b>	4,306.26	(1.55)	22.10	(9.65)
<b>Nikkei 225</b>	26,443.94	(1.49)	15.13	(8.15)
<b>Shanghai</b>	3,488.84	0.77	14.95	(4.15)
<b>DAX</b>	13,904.85	(3.85)	12.48	(12.46)
<b>Vàng</b>	1,942.06	(0.17)		6.17
<b>Dầu WTI</b>	105.92	2.43		40.83

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 28/02/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-4.4%	0.4%	1.8%
<b>Thứ Ba - 01/03/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	50.1	49.9	50.2
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 2)	49.1	49.5	50.4
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.10%	0.10%	0.10%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	59.8	58.5	58.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 2)	57.3	57.3	58.0
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%	0.1%	0.0%
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 2)	57.6	58.0	58.6
<b>Thứ Tư - 02/03/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-1.9%	-2.7%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 2)	-48K	-23K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.1%	5.3%	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 2)	-301K	350K	
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.515M	2.796M	
<b>Thứ Năm - 03/03/2022</b>			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 2)	60.2	60.2	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 2)	60.8	60.8	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	226K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 2)	59.9	61.0	
<b>Thứ Sáu - 04/03/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	-4.4%		
Anh - PMI xây dựng (Tháng 2)	56.3	54.3	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 2)	467K	450K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 2)	4.0%	3.9%	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 2)	50.7		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày đầu tiên của tháng 3 khi giá dầu tăng vọt và các nhà đầu tư tiếp tục theo dõi cuộc chiến giữa Nga và Ukraine. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 597,65 điểm (-1,76%) xuống 33.294,95 điểm. S&P 500 mất 1,55% còn 4.306,26 điểm, và Nasdaq Composite lùi 1,59% xuống 13.532,46 điểm. Chứng khoán Mỹ suy giảm khi các camera vệ tinh chụp được một đoàn xe quân sự của Nga dường như đang trên đường đến Kyiv, thủ đô Ukraine.
- Giá dầu tăng mạnh, với dầu WTI ghi nhận mức cao nhất kể từ tháng 6/2014 khi Nga tiến vào thủ đô Ukraine. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent cộng 7,15% lên 104,97 USD/thùng, sau khi chạm mức cao chưa từng thấy kể từ tháng 7/2014 là 107,57 USD/thùng.
- Vàng tăng 1,8% lên 1.941,51 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 đóng cửa tăng 2,3% lên 1.943,8 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VNM và TPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VIC đóng góp +2,48 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>VPB</b>	Banks	8.36	37,750	-0.66	2.00%	637.485	-0.84	13.57	2.69
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.21	46,900	-0.64	2.67%	1110.514	-0.80	6.62	2.49
<b>TCB</b>	Banks	8.17	50,300	-0.20	1.20%	349.846	-0.25	10.13	2.02
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	5.88	79,200	2.86	3.77%	272.24	2.48	63.46	2.97
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.66	78,000	0.65	0.90%	191.583	0.55	8.78	2.98
<b>ACB</b>	Banks	5.53	33,850	-0.15	1.34%	189.717	-0.12	9.41	2.15
<b>MSN</b>	Food Products	5.26	156,500	0.32	1.29%	56.229	0.26	77.06	8.59
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.13	93,400	0.11	1.62%	102.964	0.08	21.02	4.99
<b>MBB</b>	Banks	5.03	34,000	-1.16	3.10%	561.913	-0.90	11.56	2.29
<b>VNM</b>	Food Products	4.71	79,200	1.02	1.53%	100.436	0.72	17.56	5.32
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.49	136,000	0.00	1.41%	164.471	0.00	22.19	5.16
<b>STB</b>	Banks	4.16	32,650	-0.61	1.07%	555.309	-0.39	17.46	1.84
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	3.63	75,400	0.13	1.60%	247.096	0.07	41.56	4.25
<b>VCB</b>	Banks	3.15	85,000	0.59	1.55%	109.913	0.28	19.04	3.68
<b>TPB</b>	Banks	2.89	42,800	1.30	3.10%	508.612	0.56	13.04	2.73
<b>HDB</b>	Banks	2.83	28,550	-0.87	1.94%	194.029	-0.38	10.15	2.06
<b>VJC</b>	Airlines	2.72	140,900	0.57	2.52%	113.501	0.23	62.05	4.51
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.25	46,000	0.66	1.98%	403.215	0.22	21.18	3.34
<b>CTG</b>	Banks	1.71	33,300	0.45	1.36%	257.631	0.12	9.65	1.69
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.69	33,500	0.00	1.80%	134.915	0.00	35.13	2.50
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.61	54,100	2.27	3.04%	107.509	0.54	29.15	3.56
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.44	105,000	1.94	3.82%	118.729	0.42	24.92	4.29
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.19	84,500	-0.59	3.26%	285.296	-0.11	22.65	5.90
<b>SAB</b>	Food Products	0.84	168,000	-1.06	1.37%	7.224	-0.14	28.56	5.08
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.80	117,700	-0.25	2.50%	121.593	-0.03	27.48	4.58
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.73	17,450	0.58	5.04%	457.597	0.06	14.08	1.35
<b>BID</b>	Banks	0.64	44,100	0.92	3.21%	105.768	0.09	22.65	2.69
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.55	61,300	-1.61	2.95%	220.6	-0.14	23.13	3.17
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.41	35,700	4.54	4.82%	167.488	0.27	28.69	2.90
<b>BVH</b>	Beverages	0.32	59,800	1.18	3.04%	95.139	0.06	24.18	2.08

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>